

Số: /2024/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy chế phối hợp trong công tác đăng ký, cấp Giấy chứng nhận;
Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và Đấu giá quyền sử dụng đất
trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số
31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh Bất động sản số
29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6
năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của
Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của
Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận
quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin
đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của
Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của
Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 của
Chính phủ quy định về quỹ phát triển đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22 tháng 6
năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi
trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác
định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;

Căn cứ Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1357/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1587/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc công bố chuẩn hóa Quy trình giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Đất đai, lĩnh vực Đo đạc và Bản đồ thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số .../TTTr--STNMT ngày/...../2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quyết định quy định về quy chế phối hợp trong công tác đăng ký, cấp Giấy chứng nhận; Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và Đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước (có quy chế kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 2024 và thay thế Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước ban hành quy chế phối hợp trong công tác đăng ký, cấp giấy chứng nhận; Thống kê, kiểm kê đất đai; Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; Đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh bình phước.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công; Giám đốc Tổ chức Đăng ký đất đai; Giám đốc Tổ chức Phát triển Quỹ đất; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm PVHCC;
- LĐVP, P. KT, NC;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

QUY CHẾ

Phối hợp trong công tác đăng ký, cấp Giấy chứng nhận; Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và Đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước
(Ban hành kèm theo Quyết định số/2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung, hình thức và trách nhiệm phối hợp trong công tác đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận); Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và Đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan có chức năng quản lý đất đai, các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố (dưới đây viết tắt là UBND cấp huyện); UBND các xã, phường, thị trấn (dưới đây viết tắt là UBND cấp xã); Tổ chức Đăng ký đất đai; Tổ chức Phát triển Quỹ đất; Quỹ phát triển đất và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận; Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và Đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

- Bảo đảm thực hiện đồng bộ, thống nhất, chặt chẽ, kịp thời, công khai và minh bạch.
- Xác định rõ cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp; trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; nội dung, thời hạn và cách thức thực hiện.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quy chế tổ chức, hoạt động của từng cơ quan, đơn vị và chế độ thông tin, báo cáo.

Điều 4. Nội dung phối hợp

- Phối hợp thực hiện trong công tác đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận.
- Phối hợp thực hiện trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.
- Phối hợp thực hiện trong công tác đấu giá quyền sử dụng đất.

Điều 5. Hình thức phối hợp

1. Lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện kịp thời, phù hợp với quy định của pháp luật và được tiến hành theo trình tự sau:

a) Cơ quan chủ trì có văn bản đề nghị đến cơ quan phối hợp, trong thời hạn được ấn định tại văn bản đề nghị của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho cơ quan chủ trì;

b) Cơ quan phối hợp chịu trách nhiệm về các thông tin đã cung cấp của mình, nếu quá thời gian quy định mà chưa cung cấp hoặc không cung cấp thông tin theo đề nghị của cơ quan chủ trì thì phải nêu rõ lý do và phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh (dưới đây viết tắt là UBND tỉnh).

2. Lấy ý kiến tại cuộc họp hoặc phối hợp kiểm tra thực địa được thực hiện theo trình tự sau:

a) Cơ quan chủ trì tổ chức cuộc họp hoặc kiểm tra thực địa có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu có liên quan và gửi cho các cơ quan phối hợp trước thời gian tổ chức cuộc họp hoặc kiểm tra thực địa ít nhất 03 ngày. Có văn bản mời họp hoặc kiểm tra thực địa, trong đó xác định thành phần tham dự, thời gian, địa điểm, nội dung cuộc họp hoặc kiểm tra thực địa. Trường hợp tổ chức họp hoặc kiểm tra thực địa đột xuất, chưa chuẩn bị được tài liệu, nội dung thì nêu rõ lý do.

b) Cơ quan phối hợp có trách nhiệm cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia đúng thành phần mời, việc từ chối tham gia phải thông báo nêu rõ lý do bằng văn bản cho cơ quan chủ trì biết. Cán bộ, công chức, viên chức tham gia phải chịu trách nhiệm về ý kiến phát biểu tại cuộc họp hoặc buổi kiểm tra thực địa.

c) Cơ quan chủ trì có trách nhiệm tổng hợp đầy đủ nội dung cuộc họp hoặc buổi kiểm tra thực địa bằng văn bản. Kết thúc cuộc họp hoặc buổi kiểm tra thực địa, các thành viên tham gia họp có trách nhiệm ký vào biên bản để xác nhận ý kiến của mình.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Mục 1.

PHỐI HỢP THỰC HIỆN CÔNG TÁC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

Điều 6. Phối hợp trong việc thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu

1. Đối với hồ sơ của cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình

a) Trách nhiệm của Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả

Thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 19 và khoản 2 Điều 31 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai (sau đây gọi tắt là Nghị định số 101/2024/NĐ-CP).

b) Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Thực hiện các công việc theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.

c) Trách nhiệm của Phòng Tài nguyên và Môi trường

Trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất mà không có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 31 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP, trừ điểm e khoản 4 Điều này.

Trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất mà có nhu cầu và đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 31 và Khoản 1 Điều 36 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.

d) Trách nhiệm của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.

Trích đo bản đồ địa chính hoặc kiểm tra, ký duyệt Mảnh trích đo bản đồ địa chính theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 31 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.

Lập, cập nhật thông tin đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.

đ) Trách nhiệm của các cơ quan có chức năng quản lý xây dựng cấp huyện.

Tổ chức kiểm tra, xác minh (nếu có) và trả lời bằng văn bản cụ thể các nội dung lấy ý kiến trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc và gửi về cho Phòng Tài nguyên và Môi trường nếu có yêu cầu theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 31 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.

2. Đối với hồ sơ của tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài

a) Trách nhiệm của Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả

Thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 19 và khoản 2 Điều 32 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.

b) Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện các công việc theo quy định tại khoản 4 Điều 32 và khoản 2 Điều 36 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.

c) Trách nhiệm của Văn phòng Đăng ký đất đai

Thực hiện các công việc theo quy định tại khoản 5 Điều 32 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.

Lập, cập nhật thông tin đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.

3. Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp giao đất để quản lý

a) Trách nhiệm của Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả

Thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 19 và điểm a, b khoản 1 Điều 35 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.

b) Trách nhiệm của Văn phòng Đăng ký đất đai

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.

Điều 7. Phối hợp trong việc thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất (trừ các trường hợp quy định tại Điều 38, Điều 39, Điều 41, Điều 42, Điều 43, Điều 44, Điều 45 và Điều 46 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP)

1. Đối với hồ sơ của cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình

a) Trách nhiệm của Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả

Thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 19 và khoản 2 Điều 37 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.

b) Trách nhiệm của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai

Thực hiện các công việc quy định tại Điều 37 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP, trừ các khoản 1, khoản 2 và khoản 17 Điều này.

c) Trách nhiệm của Phòng Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện các công việc quy định tại điểm b khoản 5 và khoản 17 Điều 37 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.

d) Trách nhiệm của UBND cấp xã.

Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 24 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP, UBND cấp xã nơi có đất thực hiện niêm yết tại trụ sở về việc làm thủ tục Cấp giấy chứng nhận cho người nhận chuyển quyền khi nhận được Thông báo của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, sau 30 ngày thì lập biên bản kết thúc niêm yết và chuyển kết quả cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.

Đối với trường hợp quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 24 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP, UBND cấp xã nơi có đất thực hiện các công việc quy định tại Điều 33 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP đối với phần diện tích đất tăng thêm khi nhận được hồ sơ từ Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, chuyển hồ sơ kèm theo kết quả cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.

đ) Trách nhiệm của Đài Phát thanh – Truyền hình và Báo Bình Phước

Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 24 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP mà không rõ địa chỉ của người chuyển quyền, Đài Phát thanh – Truyền hình và Báo Bình Phước thực hiện đăng tin 03 lần trên phương tiện thông tin đại chúng khi nhận được Thông báo của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. Sau 30 ngày kể từ ngày thông báo hoặc đăng tin lần đầu tiên trên phương tiện thông tin đại chúng, Đài Phát thanh – Truyền hình và Báo Bình Phước thực hiện chuyển kết quả cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.

e) Trách nhiệm của Phòng Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện các công việc theo quy định tại khoản 17 Điều 37 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.

2. Đối với hồ sơ của tổ chức, cá nhân nước ngoài

a) Trách nhiệm của Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả

Thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 19 và khoản 2 Điều 37 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.

b) Trách nhiệm của Văn phòng Đăng ký đất đai

Thực hiện các công việc quy định tại Điều 37 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP, trừ các khoản 1, khoản 2, điểm b khoản 5, điểm b khoản 12, khoản 14 và khoản 17 Điều này.

c) Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện các công việc quy định tại điểm b khoản 5 và điểm b khoản 12 Điều 37 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.

Điều 8. Phối hợp thực hiện thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận đã cấp

1. Đối với hồ sơ của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư

a) Trách nhiệm của Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả

Thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 19 và khoản 3 Điều 38 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.

b) Trách nhiệm của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai
Thực hiện các công việc quy định tại khoản 4 Điều 38 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.

2. Đối với hồ sơ của tổ chức, cá nhân nước ngoài

a) Trách nhiệm của Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả

Thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 19 và khoản 3 Điều 38 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.

b) Trách nhiệm của Văn phòng Đăng ký đất đai

Thực hiện các công việc quy định tại khoản 4 Điều 38 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.

3. Đối với hồ sơ cấp đổi Giấy chứng nhận đã cấp do đo đạc bản đồ địa chính

Thực hiện theo dự án, phương án của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 9. Phối hợp thực hiện thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất

1. Đối với hồ sơ của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư

a) Trách nhiệm của Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả

Thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 19 và khoản 1 Điều 39 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.

b) Trách nhiệm của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai

Thực hiện các công việc quy định tại khoản 2 Điều 39 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.

c) Trách nhiệm của UBND cấp xã

Niêm yết công khai về việc mất Giấy chứng nhận đã cấp tại trụ sở UBND cấp xã và điểm dân cư nơi có đất trong thời gian 15 ngày; đồng thời tiếp nhận phản ánh trong thời gian niêm yết công khai về việc mất Giấy chứng nhận đã cấp;

Trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày kết thúc thời gian niêm yết, UBND cấp xã có trách nhiệm lập biên bản kết thúc niêm yết và gửi kết quả đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.

2. Đối với hồ sơ của tổ chức, cá nhân nước ngoài

a) Trách nhiệm của Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả

Thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 19 và khoản 1 Điều 39 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.

b) Trách nhiệm của Văn phòng Đăng ký đất đai

Thực hiện các công việc quy định tại khoản 2 Điều 39 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.

c) Trách nhiệm của Đài Phát thanh – Truyền hình và Báo Bình Phước

Thực hiện đăng tin 03 lần trên phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương trong thời gian 15 ngày về việc mất Giấy chứng nhận đã cấp, chi phí đăng tin do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chi trả. Chuyển thông báo kết quả kết thúc đăng tin đến Văn phòng đăng ký đất đai chậm nhất trong ngày làm việc hôm sau.

Điều 10. Phối hợp thực hiện thủ tục đính chính Giấy chứng nhận đã cấp

1. Đối với hồ sơ của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thuộc thẩm quyền của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai

a) Trách nhiệm của Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả

Thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 19 và điểm c khoản 1 Điều 45 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.

b) Trách nhiệm của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai

Thực hiện các công việc quy định tại khoản 4 Điều 45 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.

2. Đối với hồ sơ của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thuộc thẩm quyền của Văn phòng Đăng ký đất đai

a) Trách nhiệm của Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả

Thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 19 và điểm c khoản 1 Điều 45 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.

b) Trách nhiệm của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai

Thực hiện các công việc quy định tại khoản 4 Điều 45 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.

Lập hồ sơ trình ký đính chính Giấy chứng nhận đã cấp trình Văn phòng Đăng ký đất đai phê duyệt; Chuyển hồ sơ đến Văn phòng Đăng ký đất đai.

c) Trách nhiệm của Văn phòng Đăng ký đất đai

Thẩm định hồ sơ đính chính Giấy chứng nhận đã cấp; Ký đính chính giấy chứng nhận đã cấp; Chuyển trả hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.

2. Đối với hồ sơ của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện

a) Trách nhiệm của Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả

Thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 19 và điểm b khoản 1 Điều 45 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.

b) Trách nhiệm của Phòng Tài nguyên và Môi Trường

Thực hiện các công việc quy định tại khoản 3 Điều 45 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.

c) Trách nhiệm của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai

Chuyển hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đến Phòng Tài nguyên và Môi Trường.

Thực hiện Chính lý, cập nhật biên động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định

4. Đối với hồ sơ của tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh

a) Trách nhiệm của Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả

Thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 19 và điểm b khoản 1 Điều 45 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.

b) Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi Trường

Thực hiện các công việc quy định tại khoản 3 Điều 45 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.

c) Trách nhiệm của Văn phòng Đăng ký đất đai

Chuyển hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đến Phòng Tài nguyên và Môi Trường.

Thực hiện Chính lý, cập nhật biên động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định.

5. Đối với hồ sơ của tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền của Văn phòng Đăng ký đất đai

a) Trách nhiệm của Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả

Thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 19 và điểm c khoản 1 Điều 45 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.

b) Trách nhiệm của Văn phòng Đăng ký đất đai

Thực hiện các công việc quy định tại khoản 4 Điều 45 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.

Điều 11. Phối hợp trong đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông

1. Đối với hồ sơ của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đã được cấp giấy chứng nhận

a) Trách nhiệm của Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả

Thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 19 và điểm a khoản 1 Điều 40 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.

b) Trách nhiệm của UBND cấp xã

UBND cấp xã chuyển văn bản về việc tặng cho quyền sử dụng đất kèm theo Giấy chứng nhận đã cấp đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.

c) Trách nhiệm của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai

Thực hiện các công việc quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều 40 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.

2. Đối với hồ sơ của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư chưa được cấp Giấy chứng nhận

a) Trách nhiệm của Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả

Thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 19 và điểm a khoản 1 Điều 40 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.

b) Trách nhiệm của UBND cấp xã

Thực hiện hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Quy chế này. Đồng thời, UBND cấp xã chuyển văn bản về việc tặng cho quyền sử dụng đất và kết quả xác nhận theo Điều 33 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP kèm theo Giấy chứng nhận đã cấp đến Phòng Tài nguyên và Môi trường.

c) Trách nhiệm của Phòng Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện hiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 Quy chế này.

Thực hiện các công việc quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 40 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.

d) Trách nhiệm của UBND cấp huyện

Ký quyết định cho thuê đất (nếu có), ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

đ) Trách nhiệm của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai

Thực hiện Lập, cập nhật, chỉnh lý biên động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định

3. Đối với hồ sơ của tổ chức, cá nhân nước ngoài đã được cấp Giấy chứng nhận

a) Trách nhiệm của Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả

Thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 19 và điểm a khoản 1 Điều 40 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.

b) Trách nhiệm của UBND cấp xã

UBND cấp xã chuyển văn bản về việc tặng cho quyền sử dụng đất kèm theo Giấy chứng nhận đã cấp đến Văn phòng đăng ký đất đai.

c) Trách nhiệm của Văn phòng Đăng ký đất đai

Thực hiện các công việc quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều 40 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.

3. Đối với hồ sơ của tổ chức, cá nhân nước ngoài chưa được cấp Giấy chứng nhận

a) Trách nhiệm của Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả

Thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 19 và điểm a khoản 1 Điều 40 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.

b) Trách nhiệm của Phòng Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện các công việc quy định tại điểm c khoản 1 Điều 40 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.

Thực hiện chuyển hồ sơ và kết quả đo đạc đến Sở Tài nguyên và Môi trường.

c) Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện theo quy định tại b khoản 2 Điều 6 Quy chế này.

d) Trách nhiệm của Văn phòng Đăng ký đất đai

Thực hiện Lập, cập nhật, chỉnh lý biên động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định.

4. Xây dựng, bố trí kinh phí thực hiện

Cơ quan chủ trì tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm xây dựng, bố trí kinh phí thực hiện việc đo đạc, chỉnh lý, cập nhật hồ sơ địa chính và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng đất trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Điều 12. Phối hợp trong việc xác định nghĩa vụ tài chính

Việc phối hợp của các cơ quan có liên quan đến việc xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai được thực hiện theo Quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Mục 2.

PHỐI HỢP THỰC HIỆN CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 86; Khoản 1; điểm b, c, d, đ Khoản 2; điểm a Khoản 3; điểm a Khoản 4; Khoản 6 và Khoản 7 Điều 87; điểm d Khoản 5 Điều 89 Luật Đất đai 2024.

2. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và các văn bản có liên quan về công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 14. Trách nhiệm của các phòng, ban cấp huyện có liên quan

1. Trách nhiệm của Phòng Tài nguyên và Môi trường

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các nội dung liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được quy định tại Khoản 2 Điều 83; điểm c Khoản 2 Điều 86; điểm a Khoản 2; điểm c Khoản 3, Khoản 5 Điều 87; Khoản 3 Điều 88; Khoản 3; điểm a Khoản 4 Điều 89 Luật Đất đai 2024;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ;

c) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức việc xác định giá đất cụ thể theo quy định tại Khoản 3 Điều 160 Luật Đất đai 2024;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và các văn bản có liên quan về công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Trách nhiệm của các phòng, ban khác

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và các văn bản có liên quan về công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 15: Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện:

1. Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 83; Khoản 1; điểm c Khoản 2 Điều 86; điểm a Khoản 2; điểm c Khoản 3 và Khoản 5 Điều 87; Khoản 3 Điều 88; Khoản 3; điểm a Khoản 4; điểm a Khoản 5; Điều 89; điểm c Khoản 4 Điều 109; Khoản 1 Điều 110 Luật Đất đai 2024.

2. Quyết định giá đất cụ thể theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 160 Luật Đất đai 2024.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và các văn bản có liên quan về công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 16. Trách nhiệm của các Sở, ban ngành cấp tỉnh có liên quan:

1. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định tại Khoản 4 Điều 72; điểm b Khoản 3 Điều 75; Khoản 2 Điều 77 Luật Đất đai 2024;

b) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và các văn bản có liên quan về công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Trách nhiệm các Sở, Ban ngành cấp tỉnh

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và các văn bản có liên quan về công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 17. Trách nhiệm của tổ chức, đơn vị thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

1. Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024; Khoản 3, Khoản 5 Điều 86, Khoản 1, điểm c, d, đ Khoản 2, điểm a Khoản 3, Khoản 4, điểm a Khoản 6, điểm a Khoản 7, Khoản 8 Điều 87, điểm a Khoản 2 Điều 88, điểm a Khoản 2, Khoản 4 Điều 89 Luật Đất đai 2024.

2. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và các văn bản có liên quan về công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 18. Trách nhiệm các cơ quan, đơn vị khác

1. Trách nhiệm của Chi cục Thuế.

a) Thực hiện theo quy định tại Điều 6; Điều 16; Điều 20; Điều 21; Điều 22 và Điều 31 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024;

b) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và các văn bản có liên quan về công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Trách nhiệm Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam cấp huyện, cấp xã

a) Phối hợp thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 86; Khoản 1; điểm đ Khoản 2; điểm a Khoản 6; điểm a Khoản 7 Điều 87; điểm a Khoản 2 Điều 88; điểm a Khoản 2 Điều 89 Luật Đất đai 2024.

b) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và các văn bản có liên quan về công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 19. Trách nhiệm của Chủ đầu tư dự án:

1. Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024; điểm d Khoản 2 Điều 28 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024.

2. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và các văn bản có liên quan về công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Mục 3.

PHỐI HỢP THỰC HIỆN CÔNG TÁC ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Điều 20. Trách nhiệm của UBND cấp xã

1. Thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất đối với diện tích đất nông nghiệp chưa sử dụng vào mục đích công ích theo quy định tại Điều 56 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024.

2. Phối hợp với đơn vị hành nghề đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện niêm yết việc đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định tại điểm a khoản 21 Điều 1 Luật Đấu giá tài sản sửa đổi 2024.

3. Phối hợp với các đơn vị có liên quan bàn giao đất trên thực địa cho người trúng đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 6 Điều 229 Luật Đất đai 2024.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và các văn bản có liên quan liên quan về đấu giá quyền sử dụng đất.

Điều 21. Đơn vị được giao tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất

1. Tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất; đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có) theo quy định tại khoản Luật Đất đai và Luật Đấu giá tài sản.

2. Thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 3, điểm a khoản 4, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6, khoản 7 Điều 55 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP và điểm a khoản 3 Điều 229 Luật Đất đai.

4. Phối hợp thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 6 Điều 229 Luật Đất đai, điểm a khoản 1 Điều 47 Luật Đấu giá tài sản; điểm a khoản 1 Điều 1 Luật Đấu giá tài sản sửa đổi;

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và các văn bản có liên quan liên quan về đấu giá quyền sử dụng đất.

Điều 22. Trách nhiệm của phòng Tài nguyên và Môi trường:

1. Thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại điểm a khoản 4, điểm b khoản 5, điểm b khoản 6, khoản 11 Điều 55 Nghị định 102/2024/NĐ-CP và khoản 3, khoản 5 Điều 125 và Khoản 5 Điều 229 Luật Đất đai.

2. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và các văn bản có liên quan liên quan về đấu giá quyền sử dụng đất.

Điều 23. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Thực hiện và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm a khoản 4, điểm c khoản 9, khoản 11 Điều 55 Nghị định 102/2024/NĐ-CP và khoản 5 Điều 125, điểm d khoản 1, điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 229 Luật Đất đai 2024.

2. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và các văn bản có liên quan liên quan về đấu giá quyền sử dụng đất.

Điều 24. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại điểm b, khoản 4, điểm b khoản 5, điểm b khoản 6, điểm c khoản 9, khoản 11 Điều 55 Nghị định 102/2024/NĐ-CP và điểm a khoản 3, khoản 5, 6 điều 229 Luật Đất đai.

2. Chỉ đạo Chi cục Quản lý đất đai, Thanh tra Sở phối hợp với Đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá và các đơn vị có liên quan kiểm tra điều kiện quy định tại điểm c khoản 2 Điều 122 của Luật Đất đai của người tham gia đấu giá theo quy định tại khoản 2b Điều 38 Luật Đấu giá tài sản (được bổ sung bởi khoản 23 điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản) đối với trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và các văn bản có liên quan liên quan về đấu giá quyền sử dụng đất.

Điều 25. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan

1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

a) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đấu giá tài sản (bao gồm đấu giá quyền sử dụng đất) tại địa phương theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

b) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và các văn bản có liên quan liên quan về đấu giá quyền sử dụng đất.

2. Trách nhiệm của Sở Tài chính

a) Phối hợp với Đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá và các đơn vị có liên quan kiểm tra điều kiện quy định tại điểm b khoản 2 Điều 122 của Luật Đất đai của người tham gia đấu giá theo quy định tại khoản 2b Điều 38 Luật Đấu giá tài sản (được bổ sung bởi khoản 23 điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản) đối với trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất.

b) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và các văn bản có liên quan liên quan về đấu giá quyền sử dụng đất.

3. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Phối hợp với Đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá và các đơn vị có liên quan kiểm tra điều kiện quy định tại điểm b khoản 2 Điều 122 của Luật Đất đai của người tham gia đấu giá theo quy định tại khoản 2b Điều 38 Luật Đấu giá tài sản (được bổ sung bởi khoản 23 điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản) đối với trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất.

b) Hướng dẫn người tham gia đấu giá ký quỹ hoặc các hình thức đảm bảo khác theo quy định của pháp luật về đầu tư để đáp ứng điều kiện quy định tại điểm b khoản 2 Điều 122 của Luật Đất đai.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và các văn bản có liên quan liên quan về đấu giá quyền sử dụng đất.

4. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

a) Cung cấp thông tin chỉ tiêu quy hoạch theo quy định.

b) Hướng dẫn lập, điều chỉnh, phê duyệt quy hoạch theo quy định trước hoặc sau khi tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất.

c) Phối hợp với Đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá và các đơn vị có liên quan kiểm tra điều kiện quy định tại b khoản 2 Điều 122 của Luật Đất đai của người tham gia đấu giá theo quy định tại khoản 2b Điều 38 Luật Đấu giá tài sản (được bổ sung bởi **khoản 23 điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản**) đối với trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và các văn bản có liên quan liên quan về đấu giá quyền sử dụng đất.

5. Trách nhiệm của Cục thuế và Chi cục thuế

a) Phối hợp với Đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá và các đơn vị có liên quan kiểm tra điều kiện quy định tại b khoản 2 Điều 122 của Luật Đất đai của người tham gia đấu giá theo quy định tại khoản 2b Điều 38 Luật Đấu giá tài sản (được bổ sung bởi **khoản 23 điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản**) đối với trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất.

b) Thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm a, điểm c và điểm d khoản 9 Điều 55 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và các văn bản có liên quan liên quan về đấu giá quyền sử dụng đất.

Điều 26. Trách nhiệm tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

1. Tổ chức thực hiện phiên đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

2. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và các văn bản có liên quan liên quan về đấu giá quyền sử dụng đất.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 27. Điều khoản thi hành

1. Các nội dung khác không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, tham mưu trình UBND tỉnh xem xét, sửa đổi và bổ sung Quy chế cho phù hợp./.